

Bản án số: 11/2025/HS - ST
Ngày 28/8/2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tuấn và Ông Trần Văn Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên.

Đại diện VKSND Khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân T, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở TAND Khu vực 3 - Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST - HS ngày 10/7/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST - HS ngày 05/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM VĂN C, sinh ngày 12/3/2003; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm G, xã Đ, Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đ. Con ông: Phạm Văn P, sinh năm 1975 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị D, sinh năm 1980; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/12/2020 có hành vi "Đánh nhau", bị Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 375.000 đồng (Đã thi hành xong).

Bị cáo không bị giam giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú". *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Người bị hại:** anh Dương Văn M, sinh năm 2001. Trú tại: TDP Đ, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt lần 02 không có lý do*).

* **Người có QLNVLQ:** anh Dương Tùng A, sinh năm 2005. Địa chỉ: TDP Đ, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; anh Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: TDP D, phường P, tỉnh Thái Nguyên (*Đều vắng mặt*);

* **Người làm chứng:** chị Nguyễn Nguyệt Kỳ D1, sinh năm 2008. Địa chỉ: Ấp A, T, phường Đ, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C là người làm thuê tại Trạm cân gỗ thuộc xóm K, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên do anh Nguyễn Trọng T1 (Sinh năm 1984, HKTT: Tổ dân phố D, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) làm chủ. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 16/01/2025, C mời chị Nguyễn Nguyệt Kỳ D1, sinh năm 2008, HKTT: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước là bạn của C đến Trạm cân để uống rượu. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, chị D1 gọi anh Dương Tùng A, sinh năm 2005, HKTT: TDP Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, là người yêu của chị D1, đến Trạm cân để đón chị D1 về. Khi anh Tùng A đến nơi thì giữa Tùng A và C xảy ra mâu thuẫn với nhau, C dùng tay tát 03 cái vào mặt của anh Tùng A. Sau đó, Tùng A gọi điện thoại cho anh Dương Văn M, sinh năm 2001, HKTT: TDP Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là anh họ của anh Tùng A đến để giải quyết. Khoảng 30 phút sau, anh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 29X1 - 493.79 đến và đỗ xe tại dốc đường đi lên Trạm cân rồi đi vào cãi nhau với C. Do bức tức, C trèo lên máy xúc đào bánh lốp nhãn hiệu Hyundai Robex 140W ngồi vào buồng lái rồi điều khiển máy xúc đến gần xe mô tô của anh M. C điều khiển bàn gấp kẹp xe mô tô BKS: 29X1 - 49379 của anh M nâng lên cao rồi điều khiển máy xúc đến sát đường Tỉnh lộ 253 thì thả xe mô tô xuống đường làm xe mô tô của anh M bị hư hỏng. Sau đó, C xuống xe rồi các bên cùng lao vào dùng tay đánh, đấm nhau. Sự việc được người dân xung quanh đến can ngăn nên kết thúc.

Ngày 23/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phối hợp với Sở G và Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố T tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật để xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu H, BKS: 29X1 - 49379. Xác định, xe mô tô bị ngoại lực tác động vào làm hư hỏng nhiều bộ phận, trong đó: 01 công tơ mét bị gãy vỡ; 01 nắp ốp gáy sau tay lái bị gãy vỡ, bung bật; 01 ốp bàn thờ bị gãy vỡ, bung bật; 01 công tắc đèn bị gãy vỡ; 01 vành trước bị gãy vỡ; 01 đĩa phanh bị gãy vỡ, con gấp kim loại; 02 sàn để chân bị gãy vỡ, bung bật; 01 bu lông côn bị gãy vỡ; 01 ốp gầm bị gãy vỡ; 02 yếm bị gãy vỡ; 01 mặt nạ bị gãy vỡ, bung bật; 01 ốp ổ khóa trên bị gãy vỡ; 01 ghi đông bị gãy vỡ, cong gập; 01 khung càng bị cong gập; 02 ốp sườn bị gãy vỡ; 02 chấn bunn trong bị gãy vỡ; 01 lớp trước bị rách hở, biến dạng; 01 sảm trước bị rách hở, biến dạng; 01 bọc yên xe bị rách hở.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 29X1 - 49379 tình trạng đã qua sử dụng, bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 7.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 máy xúc đào bánh lốp nhãn hiệu Hyundai Robex140W, màu sơn vàng, có lắp bàn gấp, đã qua sử dụng, tạm giữ trong quá trình giải quyết, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng T1 là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 29X1 - 493.79, tình trạng bị hư hỏng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên mang tên Vũ Đức N, tạm giữ trong quá trình giải quyết, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Văn M là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra Phạm Văn C đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Dương Văn M số tiền 15.000.000 đồng, anh M không yêu cầu, đề nghị C bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 01/CT - VKSKV3 ngày 09/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn Chung phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Văn C mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phần tranh luận: bị cáo không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; nói lời sau cùng: do uống rượu, nhất thời không làm chủ được bản thân, đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 16/01/2025 tại khu vực xóm K, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên), Phạm Văn C đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 29X1- 493.79, đã qua sử dụng của anh Dương Văn M gây thiệt hại về tài sản là 7.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu Thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Nội dung khoản 1 Điều 178 BLHS quy định: *1. Người nào ... cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến dưới 50.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

{3}. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã làm hư hỏng đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*”; “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Ngoài ra, bị hại có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{5}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân. Năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” đến nay đã được xóa án tích; sau đó, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được địa phương tin tưởng giao cho làm thôn đội trưởng, xem xét kết nạp vào Đ đang trong thời gian dự bị. Quá trình tham gia vào các hoạt động tại địa phương đã tích cực trong nhiều hoạt động xã hội được chính quyền ghi nhận, tặng thưởng giấy khen nhưng do nhất thời không làm chủ được bản thân vì thái độ cư xử chưa phù hợp trong giao tiếp của những người có liên quan, bị cáo đã không làm chủ được mình, đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: xuất phát từ cách giao tiếp và ứng xử giữa các bên trong đời sống xã hội thường ngày chưa phù hợp nên sau khi bị cáo sử dụng rượu bia, giữa các bên đã xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã không làm chủ được bản thân, có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức được đầy đủ hành vi vi phạm pháp luật của mình và nhận trách nhiệm trước pháp luật; giữa các bên không có động cơ, mục đích phạm tội từ trước; đến nay các bên đã hóa giải được các mâu thuẫn, tự nguyện bồi thường đầy đủ cho nhau. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét, áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật, kết hợp với các yếu tố khách quan để có mức hình phạt tù cho phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh, đúng pháp luật vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Tài sản do bị cáo làm hư hỏng có giá trị không lớn, các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không cần thiết áp dụng với bị cáo.

{7}. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường xong 15.000.000đ. Xét thấy, việc thỏa thuận giữ các bên là tự nguyện, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm khác nên chỉ cần ghi nhận là phù hợp.

{8}. Về vật chứng vụ án: các vật chứng có liên quan trong vụ án, đã được cơ quan điều tra xem xét trả lại đầy đủ cho chủ sở hữu, đến nay không còn phát sinh nào khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

{9}. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

{10}. Các nội dung có liên quan khác: Trong vụ án này, Phạm Văn C còn có hành vi dùng tay đánh anh Dương Tùng A và anh Dương Văn M nhưng không gây thương tích, hành vi này của C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an tỉnh T để xem xét xử phạt hành chính đối với C theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội “*Cố Ý làm hư hỏng tài sản*”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn C 10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20 (hai mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Chung;

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo Chung đã tự nguyện bồi thường xong cho anh Dương Văn M số tiền là 15.000.000đ.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000đ án phí HSST sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh + KV3;
- Cơ quan điều tra + CA xã;
- THAHS + THADS Đại Từ;
- Bị cáo, Bị hại, Người lq;
- UBND, UBKT xã Đại Phúc;
- Lưu hồ sơ + VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên